TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2023/HS-ST
Ngày 13 /6/ 2023;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cấn X Lĩnh – Nghề nghiệp: Giáo viên;

2.Bà Khuất Thị Khuyên – Nghề nghiệp: Công chức nhà nước;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh ngày 21/4/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Đình Giữa, xã Bình Phú, huyện T, thành phố H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Phục, sinh năm 1962; Con bà: Đỗ Thị Là, sinh năm 1963;Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+Ngày 28/7/2016 bị TAND huyện T - TP.H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản",.(Bị can Nguyễn Văn X đã nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng theo biên lai số 0000842 ngày 07/02/2017).

+ Ngày 14/9/2018 bị TAND huyện T - TP.H xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng theo biên lai số 0002293 ngày 09/01/2019). Ngày 31/01/2020 Nguyễn Văn X ra trại.

+ Ngày 04/5/2022 bị TAND huyện Quốc Oai - TP.H xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". (đã chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng theo biên lai số BL0441; chưa chấp hành hình phạt tù)

+ Ngày 10/01/2023 bị TAND huyện T- TP.H xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp với hình phạt tại bản án ngày 04/5/2022 của Toà án ND huyện Quốc Oai, buộc chấp hành hình phạt chung 10 năm tù (đã nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và 9.500.000 đồng tiền thu lời bất chính theo biên lai số BL0019012 ngày 01/3/2023).

Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang chấp hành án của bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của TAND huyện T, thành phố H tại trại giam Suối Hai – Ba Vì. Danh chỉ bản số 303 do Công an huyện T lập ngày 01/12/2022. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn H**, sinh ngày 24/12/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Phạm Hùng, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1977;Vợ là Lò Thị Ngọc (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam: từ ngày 03/11/2022 đến nay tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; danh chỉ bản số 274 do Công an huyện T lập ngày 04/11/2022. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nghĩa Be)**, sinh ngày 18/5/1992; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện T, thành phố H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Hữu (đã chết); Con bà: Kiều Thị Hậu, sinh năm 1962;Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 02 tiền án

+Tại bảnán số 37/2011/HSST ngày 07/7/2011, bị TAND huyện T, TP H xử phạt 24 tháng tù về tội: Chống người thi hành công vụ (đã nộp án phí HSST và án phí DSST tại BL số 1038 ngày 20/5/2012 của chi cục THADS huyện T; ngày 10/2/2013, chấp hành xong án phạt tù).

+Tại bản án số 86/2016/HSST ngày 16/8/2016, bị TAND thị xã Sơn Tây, TP H xử phạt 06 năm tù về tội: Chứa mại dâm (đã nộp 200.000 đồng án phí HSST theo biên lai số 1333 và 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước theo biên lai số 3240 ngày 18/10/2016 của chi cục THADS thị xã Sơn Tây; ngày 20/11/2020, T đã chấp hành xong án phạt tù).

Tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 044 do Công an huyện T lập ngày 19/01/2023. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Quàng Quí N**, sinh ngày 05/01/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Quàng Văn Phớ (đã chết); Con bà: Lò Thúy Hồng, sinh năm 1975;Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam: từ ngày 03/11/2022 đến nay tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; danh chỉ bản số 275 do Công an huyện T lập ngày 04/11/2022. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Bạch Công Đ**, sinh ngày 10/02/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Ngoài, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Bạch Công Thơm (đã chết); Con bà: Bùi Thị Biện, sinh năm 1976;Vợ , con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam: từ ngày 29/12/2022 đến nay tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; danh chỉ bản số 031 do Công an huyện T lập ngày 04/01/2023. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Viết H**, sinh ngày 23/10/2004; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1977; Con bà: Đỗ Thị Diện, sinh năm 1982;Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam, tạm giữ: Không; danh chỉ bản số 301 do Công an huyện T lập ngày 09/12/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết H:* Bà Nguyễn Thị Vinh – Trợ giúp viên pháp lý, Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; Thẻ trợ giúp viên pháp lý số: 31 ngày 07/3/2013; có mặt;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị Diện,sinh năm 1982 (bố mẹ đẻ bị cáo); có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện T, thành phố H;

- ***Bị hại: Anh Nguyễn Văn T***, sinh năm 1998; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Bình Xá, xã Bình Phú, huyện T, Thành phố H;

Người làm chứng:

- Chị Vàng Thị Thảo, sinh năm 2006; vắng mặt;

Nơi cư trú: Bản Lún, xã Noọng Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Anh Nguyễn Huy Khánh, sinh năm 1999; vắng mặt;

- Anh Phùng Trường An, sinh năm 2000; vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn Bình Xá, xã Bình Phú, huyện T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2022, chị Vàng Thị Thảo,(Sinh ngày 12/4/2006; trú tại: Bản Lún, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) đến xin làm nhân viên phục vụ quán hát theo giờ của anh Khúc Văn Dương (Sinh năm 1995; trú tại: thôn Hát Hẹ, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Chị Thảo ở cùng Dương,Trần Văn H, Quàng Quí N tại nhà ông Nguyễn Văn Thời (Sinh năm 1972; trú tại thôn 4, xã Hạ Bằng, huyện T) do Dương thuê. Khi quán hát Karaoke nào tại xã Hạ Bằng cần nhân viên phục vụ thì Dương sẽ cho nhân viên đến. Ngày 15/3/2022, chị Thảo quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1998; trú tại: thôn Bình Xá, xã Bình Phú, huyện T). Khi muốn rủ chị Thảo đi chơi, anh T thoả thuận với Dương việc đi chơi cùng Thảo sẽ tính tiền như đi phục vụ quán hát. Khoảng đầu tháng 5/2022, sau nH lần đi chơi, số tiền anh T pH thanh toán cho Dương là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do chưa có tiền trả, anh T khất nợ Dương và hẹn khoảng 01 tuần sau sẽ thanh toán. Đến hẹn, anh T thanh toán tiền cho Dương, đồng thời chị Thảo cũng xin nghỉ không làm cho Dương nữa. Dương đồng ý cho chị Thảo nghỉ việc. Sau đó, Dương kể sự việc chị Thảo nghỉ việc sau thời gian đi chơi với anh T cho Trần Văn H biết. H nghĩ chị Thảo nghỉ việc là do anh T gạ gẫm nên bức xúc và có ý định tìm T đánh trả thù.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, anh T cùng chị Thảo đi ăn đêm tại quán "Ốc Nóng" của anh Nguyễn Văn Cường, (sinh năm 1984; tại thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện T). Khi đến quán thì anh T và Thảo gặp bạn là anh Nguyễn Huy Khánh (Sinh năm 1999) và anh Phùng Trường An (Sinh năm 2000) cùng trú tại thôn Bình Xá, xã Bình Phú, huyện T đang ngồi uống rượu nên cùng vào ngồi với anh Khánh. Khoảng 05 phút sau, thì Trần Văn H, Nguyễn Văn X và Quàng Quí N cùng đến quán ăn. Khi thấy chị Thảo và anh T, do có bức xúc từ trước nên H bảo với X và N ở lại, còn H đi gọi người đến để đánh anh T. X sang bàn anh T ngồi uống rượu cùng với anh T, Khánh, An còn N ngồi bàn bên cạnh. Trần Văn H quay về rủ Nguyễn Viết H, Nguyễn Văn T và Bạch Công Đ đến để đánh anh T. Do sợ bị nhóm của H quay lại đánh nên anh T cùng chị Thảo ra về. Khi đi ra khỏi quán ăn khoảng 30m thì Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết H và Bạch Công Đ đuổi theo chặn đầu xe của chị Thảo và anh T. Lúc này, Nguyễn Văn X, Quàng Quí N cùng anh Khánh, anh An cùng đi từ quán ăn đến vị trí T bị chặn xe. Sau đó, Nguyễn Viết H lao vào dùng chân đạp 01 phát trúng bụng anh T khiến anh T ngã ra đường rồi H lao vào dùng tay đấm 01 phát trúng đầu anh T thì anh T ôm đầu. Bạch Công Đ lao vào dùng tay đấm 2-3 phát trúng đầu và mặt anh T, Trần Văn H lao vào dùng tay đấm 02 phát trúng đầu và tát 02 phát trúng mặt anh T. Quàng Quí N dùng tay đấm 02 phát trúng đầu và đấm 02 phát trúng bụng anh T. Nguyễn Văn T dùng dây lưng vụt anh T 02 phát trúng

lưng rồi H dùng chân đạp 01 phát trúng vai của anh T. Chị Thảo, anh Khánh và anh An can ngăn thì mọi người dừng lại. Ngay lúc này, Nguyễn Văn X đứng cách khoảng 01 mét, cầm 01 viên bê tông kích thước 7x8x9,5 cm ném 01 phát trúng đầu (vùng sau gáy) của anh T khiến anh T bị thương chảy máu. Sau đó anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T.

*** Hậu quả:** Anh T bị thương vùng chẩm dài 03cm bờ nham nhở, chảy máu, tím nhẹ vùng đuôi mắt pH, xung huyết vùng thái dương pH, tím nhẹ vùng tai trái, đau vùng cổ trái không xưng nề tím.

+ ***Tang vật thu giữ***: 01 (một) viên bê tông, kích thước 7x8x9,5 cm bờ mép nham nhở

Tại bản Kết luận giám định số 4513/KL - KTHS ngày 20/7/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Sẹo vùng chẩm trái kích thước nhỏ: 01%.

- Vỡ xương chẩm trái lan vào lỗ lớn, dài 1,85cm: 16%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là **17% (mười bảy phần trăm)**.

Cơ chế hình thành thương T:

Tổn thương vùng chẩm của anh Nguyễn Văn T do vật tày gây ra.

Vùng thái dương pH, tai trái, đuôi mắt pH và cổ trái của anh Nguyễn Văn T không có dấu vết thương T nên không xác định được cơ chế hình thành.

** Về bồi thường dân sự:* Gia đình các bị cáo X, H, N, H, T và Đ đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Văn T đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại gì về kết luận giám định và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/CT -VKSTT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Quàng Quí N, Bạch Công Đ và Nguyễn Viết H về tội "Cố ý gây thương T".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Văn X** từ **27 đến 30** tháng tù. Tổng hợp hinh phạt tù của bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H.

Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 năm 03 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Trần Văn H** từ **21 - 24** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **42 – 48** tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Văn T** từ **18 - 21** tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Quàng Quí N, Bạch Công Đ** từ **18 - 21** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36 - 42** tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Điều 91, Điều 101; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: **Nguyễn Viết H** từ **15 -18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **30 - 36** tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo H: Bị cáo Nguyễn Viết H khi phạm tội mới 17 tuổi,7 tháng 11 ngày là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ, bản thân mắc bệnh về xương nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật sinh sự.

Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo X, H, T, N, Đ không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 04/6/2022, tại thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện T, H, do thù tức cá nhân nên Trần Văn H rủ Nguyễn Viết H, Quàng Quí N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Bạch Công Đ chặn đánh anh Nguyễn Văn T. Trần Văn H, Nguyễn Viết H, Quàng Quí N, Bạch Công Đ dùng tay, chân đánh vào người anh T; Nguyễn Văn T dùng dây lưng da màu đen vụt 02 phát trúng lưng T; Nguyễn Văn X dùng 01 viên bê tông kích thước 7x8x9,5 cm bờ mép nham nhở ném trúng đầu anh T. Hậu quả: anh T bị thương T với tỷ lệ **17% (mười bảy phần trăm)**. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Cố ý gây thương T*", các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (viên bê tông) gây thương T nên pH chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nển pH chịu hai tình tiết tăng nặng định khung là "*dùng hung khí nguy hiểm*" và " *tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trần Văn H dùng tay, chân đấm đá anh T tuy không trực tiếp gây thương T cho anh T nhưng là người khởi xướng, gọi T, Đ, H đến để đánh T; Nguyễn Văn X là người trực tiếp dùng viên bê tông gây thương T cho anh T nên tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của H, X là ngang nhau. Tuy nhiên, X phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên pH chịu mức hình phạt cao hơn H.

Nguyễn Văn T có hành vi dùng dây lưng vụt anh T; Quàng Quý N, Bạch Công Đ tham gia dùng tay, chân đấm đá anh T, tuy các bị cáo không trực tiếp gây thương T cho anh T nhưng các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nên các bị cáo cũng pH chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra đối với anh T. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo T, N, Đ là ngang nhau. Tuy nhiên, T phạm tội trong trường hợp tái phạm nên pH chịu mức hình phạt cao hơn N, Đ.

Nguyễn Viết H dùng tay đấm 1 phát vào đầu và dùng chân đạp một phát vào bụng anh T, bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 7 tháng 11 ngày) nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 và điều 101 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, N, Đ, H tham gia với vai trò không đáng kể, có nH tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp dưới khung hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X, H, N, Đ, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có hai tiền án. Bản án số 37/2011/HSST ngày 07/7/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" và pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp án phí ngày 20/5/2012 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/2/2013. Ngày 20/01/2016, bị cáo tiếp tục thực hiện hành phạm tội "Chứa mại dâm" và bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 06 năm tù. Theo bản án số 86/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm (thời hạn xóa án theo Bộ luật hình sự năm 2009 là 03 năm). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hinh sự năm 2015 thì thời hạn xóa án T trong trường hợp bị phạt tù dưới 3 năm là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì Bản án số 37/2011/HSST ngày 07/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện T bị cáo đã được đương nhiên xóa án. Đối với bản án số 86/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo và gia đình đã T cực bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Viết H có ông ngoại là liệt sỹ nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] ***Về nhân thân***: Bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Văn T nhân thân đều có tiền án tiền sự. Bị cáo X là người trực tiếp dùng viên bê tông gây thương T cho anh T là 17% nên áp hình phạt nghiêm khắc là phạt tù đối với bị cáo X và T là có căn cứ.

Đối với H, N, Đ, H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội có nH tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo X hiện đang chấp hành Bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) viên bê tông, kích thước 7x8x9,5 cm bờ mép nham nhở là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn X, Trần Văn H, Nguyễn Văn T (Nghĩa Be), Quàng Quí N, Bạch Công Đ và Nguyễn Viết H** phạm tội "***Cố ý gây thương T***".

1.Áp dụng điểm d,đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38. Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn X 30** (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **10** (mười) năm tù tại Bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn X chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12** (mười hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58;Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn H 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58;Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** (Nghĩa Be) **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38. Điều 54, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Quàng Quí N 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Bạch Công Đ 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38. Điều 58, Điều 91. Điều 101, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Viết H 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Hạ Bằng, huyện T, Thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả tự do cho các bị cáo Trần Văn H, Quàng Quí N, Bạch Công Đ ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông kích thước 7x8x9,5 cm (*Theo biên bản bàn giao vật chứng số 59 /THA ngày 25/5 /2023 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Các bị cáo Nguyễn Văn X, Trần Văn H, Quàng Quí N, Nguyễn Văn T, Bạch Công Đ, Nguyễn Viết H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại, người bào chữa, người đại diện HP của bị cáo;
- UBND Hạ Bằng, xã Bình Phú,huyện T;
- UBND xã Pom Lót, Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS, VP.